

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1	16020155	Lâm Hải Phong	0	1,400,000	1,400,000	0	1,400,000	
2	16020160	Nguyễn Nhật Quân	-175,000	2,100,000	1,925,000	0	1,925,000	
3	16020214	Bùi Văn Trí Dũng	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000	
4	16020249	Đào Xuân Lộc	0	9,100,000	9,100,000	0	9,100,000	
5	16020280	Phan Tuấn Thành	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000	
6	16022418	Thái Quốc Tuấn	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000	
7	16022421	Nguyễn Quang Triệu	0	11,900,000	11,900,000	0	11,900,000	
8	17020503	Phùng Đông Hải	0	6,300,000	6,300,000	0	6,300,000	
9	17020506	Lê Chí Hiếu	0	6,300,000	6,300,000	0	6,300,000	
10	17020528	Bùi Đức Minh	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000	
11	17020545	Trần Lưu Tôn	19,570,000	14,700,000	34,270,000	0	34,270,000	
12	17021221	Nguyễn Thành Duy	0	11,900,000	11,900,000	0	11,900,000	
13	17021222	Nguyễn Tuấn Duy	0	4,200,000	4,200,000	0	4,200,000	
14	17021244	Hoàng Văn Hiếu	0	6,300,000	6,300,000	0	6,300,000	
15	17021262	Nguyễn Quang Huy	0	8,400,000	8,400,000	0	8,400,000	
16	17021275	Vũ Quốc Khánh	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000	
17	17021292	Nguyễn Quỳnh Mai	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000	
18	17021296	Mạc Đình Minh	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000	
19	17021298	Nguyễn Đình Nhật Minh	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000	
20	17021307	Phạm Đình Nam	0	14,700,000	14,700,000	0	14,700,000	
21	17021312	Phạm Đắc Ngọc Nhật	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000	
22	17021328	Dương Hoàng Sơn	0	4,200,000	4,200,000	0	4,200,000	
23	17021341	Lê Trung Thông	0	8,400,000	8,400,000	0	8,400,000	
24	17021360	Đình Bảo Vương	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000	
25	18020017	Trần Mạnh Hiếu	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
26	18020024	Vũ Trần Quang Huy	0	22,400,000	22,400,000	0	22,400,000	
27	18020032	Nguyễn Hải Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
28	18020041	Đào Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
29	18020104	Đoàn Đình An	0	25,900,000	25,900,000	0	25,900,000	
30	18020130	Đình Tiến Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
31	18020149	Trần Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
32	18020155	Đỗ Quang Anh	0	20,300,000	20,300,000	0	20,300,000	
33	18020213	Dương Đình Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
34	18020214	Lê Minh Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
35	18020219	Đặng Đức Cảnh	0	23,800,000	23,800,000	0	23,800,000	
36	18020223	Đỗ Văn Chí	0	18,900,000	18,900,000	0	18,900,000	
37	18020229	Trần Thế Chiến	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
38	18020236	Lê Hữu Chung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
39	18020245	Nguyễn Đức Công	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
40	18020273	Lê Văn Đạo	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
41	18020286	Nguyễn Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
42	18020339	Lê Huy Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
43	18020344	Nguyễn Ngọc Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
44	18020347	Lê Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
45	18020367	Nguyễn Anh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
46	18020370	Nguyễn Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
47	18020387	Đào Hồng Dương	0	23,800,000	23,800,000	0	23,800,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
48	18020401	Bùi Công Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
49	18020403	Lương Tuấn Dương	0	28,000,000	28,000,000	0	28,000,000	
50	18020412	Nguyễn Văn Duy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
51	18020434	Nguyễn Đăng Hà	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
52	18020492	Nguyễn Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
53	18020494	Vũ Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
54	18020503	Phạm Văn Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
55	18020527	Nguyễn Duy Hòa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
56	18020533	Thạch Minh Hoàn	0	18,900,000	18,900,000	0	18,900,000	
57	18020555	Trần Long Hoàng	0	21,700,000	21,700,000	0	21,700,000	
58	18020561	Nguyễn Ngọc Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
59	18020591	Dương Văn Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
60	18020599	Đinh Xuân Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
61	18020602	Lê Văn Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
62	18020608	Vũ Đình Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
63	18020615	Ngô Mạnh Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
64	18020618	Phạm Việt Hưng	0	21,700,000	21,700,000	0	21,700,000	
65	18020619	Trần Thanh Hương	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
66	18020638	Nguyễn Tiến Hoàng Huy	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
67	18020639	Vũ Quang Huy	0	22,400,000	22,400,000	0	22,400,000	
68	18020647	Lương Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
69	18020654	Đỗ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
70	18020690	Đào Ngọc Khánh	0	20,300,000	20,300,000	0	20,300,000	
71	18020691	Trần Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
72	18020735	Kiều Văn Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
73	18020738	Hoàng Tuấn Kiệt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
74	18020744	Phạm Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
75	18020758	Hoàng Phương Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
76	18020763	Phùng Thị Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
77	18020779	Nguyễn Hữu Lộc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
78	18020780	Kiều Xuân Lộc	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
79	18020790	Nguyễn Duy Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
80	18020791	Nguyễn Đức Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
81	18020795	Nguyễn Tuấn Long	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
82	18020830	Nguyễn Ngọc Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
83	18020833	Nguyễn Kim Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
84	18020844	Phạm Đào Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
85	18020849	Đoàn Đức Long	0	16,550,000	16,550,000	0	16,550,000	
86	18020903	Nguyễn Văn Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
87	18020906	Nguyễn Đức Minh	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
88	18020909	Trần Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
89	18020933	Nguyễn Vũ Giang Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
90	18020934	Chu Văn Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
91	18020940	Bùi Hải Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
92	18020950	Lê Huy Ngọc	0	21,000,000	21,000,000	0	21,000,000	
93	18020958	Vũ Minh Ngọc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
94	18020963	Nguyễn Đình Ngọc	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
95	18020969	Trần Phan Nguyễn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
96	18020987	Vũ Oanh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
97	18020992	Nguyễn Thế Phan	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
98	18021007	Nguyễn Thành Phúc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
99	18021009	Nguyễn Quang Phúc	0	21,700,000	21,700,000	0	21,700,000	
100	18021014	Hồ Công Phùng	0	23,800,000	23,800,000	0	23,800,000	
101	18021017	Bùi Khánh Phương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
102	18021027	Lê Thị Phương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
103	18021033	Lê Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
104	18021048	Trần Vinh Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
105	18021065	Lê Minh Quyền	0	21,000,000	21,000,000	0	21,000,000	
106	18021072	Lê Thanh Sang	0	13,750,000	13,750,000	0	13,750,000	
107	18021101	Vũ Mậu Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
108	18021113	Nguyễn Thị Minh Tâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
109	18021137	Nguyễn Hoàng Thăng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
110	18021139	Phạm Hải Thắng	0	20,300,000	20,300,000	0	20,300,000	
111	18021157	Bùi Quang Việt Thắng	0	24,500,000	24,500,000	0	24,500,000	
112	18021159	Đỗ Trịnh Quốc Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
113	18021202	Chu Quang Thế	0	17,950,000	17,950,000	0	17,950,000	
114	18021243	Đỗ Tiên Thu	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
115	18021244	Vũ Kim Thư	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
116	18021249	Bùi Đức Thuận	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
117	18021254	Ngô Công Thức	0	23,800,000	23,800,000	0	23,800,000	
118	18021285	Trần Minh Toàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
119	18021291	Nguyễn Đình Tới	0	25,900,000	25,900,000	0	25,900,000	
120	18021319	Đinh Thành Trung	0	23,800,000	23,800,000	0	23,800,000	
121	18021321	Nguyễn Thành Trung	-780	21,000,000	20,999,220	0	20,999,220	
122	18021325	Nguyễn Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
123	18021339	Trần Văn Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
124	18021350	Nguyễn Ngọc Tú	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
125	18021361	Nguyễn Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
126	18021362	Nguyễn Đình Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
127	18021371	Nguyễn Mạnh Tuấn	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
128	18021392	Nguyễn Văn Tùng	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
129	18021397	Nguyễn Văn Tùng	0	20,300,000	20,300,000	0	20,300,000	
130	18021409	Doãn Công Tuyển	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
131	18021416	Phạm Bá Văn	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
132	18021444	Trần Trọng Vương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
133	18021447	Viên Đức Vương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
134	19020034	Trần Minh Hoàng	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
135	19020036	Vũ Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
136	19020065	Nguyễn Vinh Quang	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
137	19020066	Hoàng Hữu Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
138	19020092	Vũ Đình Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
139	19020107	Khuất Bảo Kiên	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
140	19020108	Nguyễn Mỹ Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
141	19020111	Ngô Đức Mạnh	1,100	17,500,000	17,501,100	0	17,501,100	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
142	19020115	Phạm Hoàng Phi	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
143	19020120	Phan Đức Việt	-46,737	17,500,000	17,453,263	0	17,453,263	
144	19020157	Đào Tuấn Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
145	19020161	hứa Quang Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
146	19021000	Trần Văn Cao	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
147	19021001	Phạm Công Chung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
148	19021002	Đỗ Đức Công	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
149	19021003	Trần Văn Công	-5,000	17,500,000	17,495,000	0	17,495,000	
150	19021004	Dương Tuấn Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
151	19021006	Nguyễn Đức Cường	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
152	19021011	Triệu Văn Đăng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
153	19021014	Phạm Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
154	19021023	Nguyễn Quang Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
155	19021024	Phạm Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
156	19021026	Nguyễn Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
157	19021028	Hoàng Thế Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
158	19021032	Bùi Thanh Hà	0	22,575,000	22,575,000	0	22,575,000	
159	19021033	Hoàng Phúc Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
160	19021035	Bùi Thị Dương Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
161	19021037	Nguyễn Văn Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
162	19021038	Lương Văn Hạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
163	19021043	Nguyễn Tuấn Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
164	19021046	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
165	19021051	Lê Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
166	19021052	Đinh Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
167	19021057	Hoàng Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
168	19021058	Vũ Hải Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
169	19021064	Vũ Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
170	19021066	Đoàn Mạnh Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
171	19021067	Nguyễn Thế Khôi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
172	19021070	Nguyễn TrungKiên	-780	17,500,000	17,499,220	0	17,499,220	
173	19021073	Hoàng Hải Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
174	19021074	Trần Công Lương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
175	19021077	Vũ Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
176	19021078	Cao Đức Mạnh	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
177	19021081	Nguyễn Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
178	19021084	Phạm Tuấn Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
179	19021085	Lê Quang Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
180	19021086	Nguyễn Văn Nam	0	14,575,000	14,575,000	0	14,575,000	
181	19021089	Trần Quang Nguyên	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
182	19021092	Nguyễn Vũ Phúc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
183	19021093	Lâm Văn Phương	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
184	19021095	Trịnh Hồng Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
185	19021100	Tô Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
186	19021102	Nguyễn Đức Thái Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
187	19021110	Đinh Văn Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
188	19021111	Phạm Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
189	19021114	Bùi Tuấn Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
190	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
191	19021117	Hoàng Văn Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
192	19021121	Ngô Minh tình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
193	19021122	Nguyễn Thọ Toàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
194	19021123	Hoàng Văn Toàn	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
195	19021124	Nguyễn Hải Toàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
196	19021127	Trần Bá Đan Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
197	19021133	Nguyễn Văn Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
198	19021134	Nguyễn Xuân Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
199	19021135	Trần Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
200	19021139	Dương Quang Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
201	19021210	Lý Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
202	19021217	Đình Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
203	19021225	Bùi Đăng Nam Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
204	19021230	Vũ Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
205	19021233	Mai Công Danh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
206	19021235	Ngô Quốc Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
207	19021239	Phạm Đức Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
208	19021240	Nguyễn Trọng Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
209	19021241	Nguyễn Quang Diệu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
210	19021243	Lò Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
211	19021245	Trần Long Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
212	19021250	Phạm Quý Dương	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
213	19021252	Phạm Minh Duy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
214	19021256	Hà Đông Giang	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
215	19021258	Đình Thị Giang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
216	19021259	Nguyễn Trường Giang	0	21,500,000	21,500,000	0	21,500,000	
217	19021260	Lê Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
218	19021261	Hoàng Đức Hà	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
219	19021270	Đỗ Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
220	19021273	Đỗ Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
221	19021276	Nguyễn Vũ Hiệu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
222	19021282	Phạm Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
223	19021286	Nguyễn Hữu Hoàng	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
224	19021288	Lê Thị Minh Hồng	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
225	19021291	Dương Việt Hùng	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
226	19021297	Trần Ngọc Hương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
227	19021298	Nguyễn Thị hường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
228	19021312	Dương Hoàng Khánh	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
229	19021319	Đặng Xuân lâm	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
230	19021320	Trần Duy Linh	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
231	19021322	Trần Thế Mạnh Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
232	19021325	Nguyễn Hải Lưu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
233	19021326	Phạm Ngọc Mai	0	32,700,000	32,700,000	19,620,000	13,080,000	
234	19021327	Vũ Lê Mai	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
235	19021330	Phan Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
236	19021336	Trần Đồng Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
237	19021338	Hà Phương Nam	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
238	19021339	Đào Thị Ngát	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
239	19021341	Nguyễn Duy Ngọc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
240	19021344	Hoàng Bảo Phúc	0	21,500,000	21,500,000	0	21,500,000	
241	19021351	Nguyễn Hồng Quân	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
242	19021355	Ngô Đình Ngọc Quang	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
243	19021356	Trần Văn Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
244	19021358	Nguyễn Thế Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
245	19021359	Kiều Thái Sơn	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
246	19021363	Nguyễn Minh Thái	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
247	19021364	Nguyễn Chí Thanh	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
248	19021372	Bùi Văn Toán	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
249	19021376	Nguyễn Thành Trung	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
250	19021378	Lê Quang Trung	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
251	19021383	Nguyễn Anh Tuấn	0	23,900,000	23,900,000	0	23,900,000	
252	19021386	Chu Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
253	19021387	Kiều Văn Tuyên	0	19,900,000	19,900,000	17,500,000	2,400,000	hủy 1 môn 3TC học TD
254	19021391	Đàm Thanh Văn	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
255	19021393	Hà Long Việt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
256	19021396	Phạm Thanh Vĩnh	0	19,900,000	19,900,000	17,500,000	2,400,000	hủy 1 môn 3TC học TD
257	19021399	Hoàng An	-780	17,500,000	17,499,220	0	17,499,220	
258	19021401	Lê Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
259	19021405	chữ Việt Anh	-311,780	17,500,000	17,188,220	0	17,188,220	
260	19021406	Trần Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
261	19021407	Phạm Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
262	19021412	Nguyễn Lâm Anh	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
263	19021419	Phạm Đình Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
264	19021420	Nguyễn Thành Công	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
265	19021421	Vũ Thành Công	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
266	19021422	Phạm Thái Công	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
267	19021423	Nguyễn Sỹ Đại	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
268	19021428	Nguyễn Hữu Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
269	19021430	Nguyễn Đăng Đoàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
270	19021431	Phạm Văn Dự	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
271	19021432	Lương Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
272	19021434	Nguyễn Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
273	19021437	Trần Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
274	19021438	Nguyễn Anh Đức	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
275	19021445	Nguyễn Mạnh Hà	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
276	19021448	Nguyễn Công Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
277	19021449	Phạm Đức Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
278	19021452	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
279	19021453	Nguyễn Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
280	19021457	Nguyễn Đức Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
281	19021460	Nguyễn Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
282	19021464	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
283	19021465	Trương Gia Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
284	19021466	Nguyễn Danh Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
285	19021467	Phan Đức Huy	-2,560	17,500,000	17,497,440	0	17,497,440	
286	19021469	diệp Lê Huy	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
287	19021470	Mai Văn Khải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
288	19021474	Trịnh Tuấn khởi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
289	19021478	Đình Quang Lâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
290	19021479	Lê Công Lịch	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
291	19021480	Lê Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
292	19021481	Nguyễn Văn Lợi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
293	19021482	Vũ Hoàng Long	-311,780	17,500,000	17,188,220	0	17,188,220	
294	19021484	Nguyễn Trọng Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
295	19021489	Trần Nguyễn Hoàng Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
296	19021490	Nguyễn Bảo Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
297	19021493	Nguyễn Văn Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
298	19021494	Trần Xuân Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
299	19021495	Nguyễn Trung Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
300	19021496	hoà Văn Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
301	19021497	Bùi Quang Nhật	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
302	19021501	Bùi Vũ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
303	19021510	Đào Nhật Tân	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
304	19021516	Trần Bảo Thịnh	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
305	19021517	Đàm Viết Thương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
306	19021520	Tạ Văn Toàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
307	19021528	Trần Xuân Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
308	19021530	Nguyễn Hữu Tú	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
309	19021531	Phạm Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
310	19021533	Hoàng Mạnh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
311	19021536	Lưu Khoa Văn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
312	19021538	Ngô Quốc Việt	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
313	19021541	Nguyễn Tuấn Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
314	20020021	Dương Bảo Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
315	20020076	Nguyễn Trung Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
316	20020124	Nguyễn Tuấn Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
317	20020129	Đàm Nguyệt ánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
318	20020132	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
319	20020136	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
320	20020137	Phạm Huy Hiệu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
321	20020141	Trần Đình Gia Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
322	20020146	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
323	20020152	Đoàn Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
324	20020153	Đoàn Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
325	20020155	Ngô Văn Minh Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
326	20020182	Đào Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
327	20020223	Nguyễn Huỳnh Trà My	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
328	20020224	Phạm Việt Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
329	20020238	Nguyễn Đức Việt Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
330	20020242	Trần Quang Hoà	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
331	20020244	Trần Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
332	20020246	Nguyễn Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
333	20020251	Nguyễn Đức Trung	-780	17,500,000	17,499,220	0	17,499,220	
334	20020269	Mai Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
335	20020273	Nguyễn Bá Hà Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
336	20020276	Nguyễn Minh Trí	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
337	20020279	Hà Nam Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
338	20020282	Vũ Đức Cương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
339	20020285	Nguyễn Quang Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
340	20020286	Phạm Tiên Dũng	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
341	20020289	Chu Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
342	20020296	Hoàng Việt Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
343	20020299	Nguyễn Danh Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
344	20020305	Trần Đình Nhẫn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
345	20020308	Vũ Minh Quang	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
346	20020324	Phạm Thị Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
347	20020325	Phan Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
348	20020351	Nông Văn Mạnh	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
349	20020352	Trần Nguyên Tường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
350	20021083	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
351	20021084	Nguyễn Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
352	20021085	Trần Quốc Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
353	20021091	Đặng Quang Chiến	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
354	20021092	Vũ Đức Chiến	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
355	20021094	Nguyễn Văn Chính	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
356	20021095	Phạm Công Chính	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
357	20021098	Phùng Thế Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
358	20021099	Hà Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
359	20021102	Phạm Đức Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
360	20021103	Vũ Đức Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
361	20021104	Lê Bình Dương	-50,000	17,500,000	17,450,000	0	17,450,000	
362	20021105	Nguyễn Minh Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
363	20021106	Nguyễn Quý Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
364	20021110	Nguyễn Thành Đạt	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
365	20021112	Vũ Tuấn Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
366	20021113	Nguyễn Hữu Hải Đăng	-559,980	17,500,000	16,940,020	0	16,940,020	
367	20021118	Trương Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
368	20021119	Phương Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
369	20021121	Hoàng Hồng Hải	-144,000	17,500,000	17,356,000	0	17,356,000	
370	20021123	Nguyễn Hoàng Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
371	20021125	Vũ Văn Hiệp	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
372	20021127	Nguyễn Duy Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
373	20021130	Phạm Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
374	20021132	Hà Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
375	20021135	Nguyễn Văn Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
376	20021136	Phạm Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
377	20021137	Phạm Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
378	20021138	Trần Như Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
379	20021140	Phạm Quốc Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
380	20021144	Nguyễn Hoàng Nhật Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
381	20021145	Tòng Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
382	20021146	Tô Đức Hưng	-780	17,500,000	17,499,220	0	17,499,220	
383	20021148	Đào Đức Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
384	20021149	Nguyễn Đình Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
385	20021150	Chu Văn Kiêm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
386	20021151	Trần Bảo Liêm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
387	20021152	Đào Nguyễn Hải Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
388	20021154	Đỗ Vũ Thành Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
389	20021155	Đình Duy Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
390	20021156	Hồ Sỹ Lộc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
391	20021157	Đàm Thị Lương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
392	20021158	Lê Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
393	20021161	Hồ Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
394	20021162	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
395	20021164	Ngô Đức Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
396	20021167	Trần Hoài Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
397	20021168	Tô Bá Nghị	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
398	20021170	Đoàn Trung Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
399	20021171	Nguyễn Thế Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
400	20021174	Bùi Tá Phong	-311,780	17,500,000	17,188,220	0	17,188,220	
401	20021177	Đào Duy Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
402	20021179	Trần Trọng Sang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
403	20021182	Nguyễn Văn Thám	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
404	20021183	Hoàng Tiến Thành	-311,780	17,500,000	17,188,220	0	17,188,220	
405	20021184	Phạm Xuân Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
406	20021187	Đào Duy Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
407	20021188	Lê Việt Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
408	20021189	Nguyễn Văn Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
409	20021191	Nguyễn Xuân Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
410	20021196	Phạm Văn Tiếp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
411	20021197	Trần Trân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
412	20021198	Nguyễn Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
413	20021204	Nguyễn Văn Tú	-25,000	17,500,000	17,475,000	0	17,475,000	
414	20021206	Nguyễn Việt Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
415	20021208	Vũ Duy Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
416	20021209	Nguyễn Nghĩa Ván	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
417	20021212	Nguyễn Hồng Vinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
418	20021213	Lê Hoàng Lâm Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
419	20021214	Nguyễn Văn Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
420	20021280	Nguyễn Thành An	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
421	20021281	Phan Hiền An	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
422	20021284	Đỗ Ngọc Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
423	20021287	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
424	20021290	Nguyễn Phạm Minh Anh	-423,900	17,500,000	17,076,100	0	17,076,100	
425	20021292	Nguyễn Tuấn Anh	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
426	20021293	Phạm Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
427	20021295	Trần Đức Anh	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
428	20021302	Tạ Thành Bảo	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
429	20021304	Chữ Tuấn Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
430	20021312	Thân Hùng Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
431	20021317	Nguyễn Vĩnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
432	20021324	Đỗ Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
433	20021326	Lâm Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
434	20021330	Nguyễn Hồng Đăng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
435	20021331	Trương Văn Độ	-175,000	17,500,000	17,325,000	0	17,325,000	
436	20021334	Đào Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
437	20021335	Đặng Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
438	20021340	Hoàng Thu Giang	0	23,900,000	23,900,000	17,500,000	6,400,000	
439	20021342	Nguyễn Ngọc Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
440	20021351	Dương Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
441	20021352	Đặng Minh Hiếu	-311,780	17,500,000	17,188,220	0	17,188,220	
442	20021353	Lê Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
443	20021363	Vương Đức Hợp	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
444	20021364	Cần Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
445	20021366	Giáp Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
446	20021367	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
447	20021370	Nguyễn Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
448	20021376	Nguyễn Công Khoa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
449	20021379	Nguyễn Duy Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
450	20021382	Phạm Công Lân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
451	20021383	Đặng Việt Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
452	20021386	Nguyễn Đức Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
453	20021389	Nguyễn Khánh Thọ Lộc	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
454	20021391	Đỗ Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
455	20021395	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
456	20021398	Nguyễn Tuấn Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
457	20021399	Trần Thị Ngân	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
458	20021403	Lê Thị Mỹ Ngọc	0	27,100,000	27,100,000	0	27,100,000	
459	20021408	Lê Thị Cẩm Nhung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
460	20021409	Đỗ Tuấn Phi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
461	20021414	Đỗ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
462	20021415	Nguyễn Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
463	20021416	Nguyễn Đức Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
464	20021418	Nguyễn Minh Quy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
465	20021420	Nguyễn Quốc Quý	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
466	20021421	Phạm Thị Quyên	0	19,900,000	19,900,000	17,500,000	2,400,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
467	20021427	Bùi Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
468	20021428	Bùi Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
469	20021430	Nông Ngọc Sơn	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
470	20021431	Trần Mạnh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
471	20021433	Hoàng Tú Tài	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
472	20021434	Lê Huy Thái	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
473	20021435	Phạm Công Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
474	20021438	Đỗ Như Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
475	20021441	Hoàng Nam Thế	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
476	20021442	Lê Phúc Thiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
477	20021454	Trần Huyền Trang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
478	20021457	Nguyễn Việt Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
479	20021460	Đỗ Anh Tú	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
480	20021462	Nguyễn Trung Tú	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
481	20021463	Đỗ Duy Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
482	20021465	Nguyễn Đức Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
483	20021467	Bá Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
484	20021473	Vũ Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
485	20021477	Phạm Thành Vinh	0	23,900,000	23,900,000	0	23,900,000	
486	20021478	Trịnh Công Vinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
487	20021482	Đặng Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
488	20021485	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
489	20021490	Tạ Hoàng Anh	-2,394,000	17,500,000	15,106,000	0	15,106,000	
490	20021492	Vũ Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
491	20021495	Ninh Hải Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
492	20021498	Lại Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
493	20021501	Phạm Công Danh	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
494	20021502	Vũ Mạnh Đình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
495	20021511	Nguyễn Phúc Đạt	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
496	20021515	Lê Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
497	20021518	Nguyễn Hoàng Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
498	20021519	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
499	20021520	Nguyễn Năng Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
500	20021522	Phạm Vũ Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
501	20021525	Nguyễn Tiến Hạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
502	20021531	Bùi Thị Hoàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
503	20021532	Ngô Doãn Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
504	20021533	Trần Ngọc Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
505	20021534	Vũ Đức Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
506	20021535	Bùi Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	7,000,000	10,500,000	
507	20021536	Dương Quốc Huy	-5,000	17,500,000	17,495,000	0	17,495,000	
508	20021538	Mai Mạnh Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
509	20021539	Nguyễn Hữu Huy	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
510	20021540	Trần Mạnh Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
511	20021541	Trần Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
512	20021544	Nguyễn Quang Khải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
513	20021545	Vũ Tuấn Kiệt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
514	20021549	Hoàng Thành Lợi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
515	20021550	Trần Thế Lực	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
516	20021556	Phạm Hải Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
517	20021559	Đoàn Tuấn Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
518	20021560	Nguyễn Thị Ngoan	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
519	20021562	Trần Đỗ Khởi Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
520	20021563	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
521	20021566	Đình Hải Phong	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
522	20021567	Lâm Thiên Phong	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
523	20021573	Phạm Đình Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
524	20021577	Đào Thái Sơn	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
525	20021578	Nguyễn Sỹ Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
526	20021579	Nguyễn Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
527	20021581	Nguyễn Trí Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
528	20021583	Đỗ Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
529	20021587	Nguyễn Như Tình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
530	20021591	Nguyễn Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
531	20021593	Hoàng Anh Tuấn	0	14,575,000	14,575,000	0	14,575,000	
532	20021594	Nguyễn Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
533	20021601	Nguyễn Quang Vinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
534	20021602	Lê Anh Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
535	21020041	Phan Hữu An	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
536	21020042	Tạ Quang Chiến	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
537	21020048	Trần Đình Trường Luân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
538	21020050	Bùi Minh Thành	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
539	21020105	Nguyễn Lê Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
540	21020106	Vũ Quý Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
541	21020109	Nguyễn Tuấn Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
542	21020114	Bùi Thành Vinh	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
543	21020162	Hoàng Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
544	21020166	Nguyễn Thạch Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
545	21020168	Vũ Việt Anh	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
546	21020172	Lê Huy Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
547	21020180	Đình Thái Dương	-810	17,500,000	17,499,190	0	17,499,190	
548	21020182	Nguyễn Hoàng Tùng Dương	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
549	21020183	Nguyễn Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
550	21020185	Đặng Hải Đăng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
551	21020187	Phạm Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
552	21020188	Phan Tài Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
553	21020191	Bùi Đức Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
554	21020197	Đình Xuân Hiền	-22,910	17,500,000	17,477,090	0	17,477,090	
555	21020201	Trần Phương Hoa	-810	17,500,000	17,499,190	0	17,499,190	
556	21020204	Nguyễn Quang Huy	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
557	21020209	Trần Phạm Lâm Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
558	21020210	Hồ Xuân Khoa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
559	21020217	Nguyễn Khánh Ly	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
560	21020222	Nguyễn Đức Nam	-22,910	17,500,000	17,477,090	0	17,477,090	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
561	21020223	Nguyễn Hải Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
562	21020224	Nguyễn Thị Minh Ngọc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
563	21020225	Đình Văn Khôi Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
564	21020231	Đoàn Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
565	21020233	Hoàng Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
566	21020235	Nguyễn Bá Quyết	-905,000	17,500,000	16,595,000	0	16,595,000	
567	21020236	Lê Danh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
568	21020244	Trần Hữu Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
569	21020245	Lại Đức Thắng	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
570	21020247	Nguyễn Văn Thuyên	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
571	21020249	Tổng Minh Trí	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
572	21020250	Nguyễn Văn Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
573	21020253	Bùi Khương Duy	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
574	21020267	Nguyễn Nam Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
575	21020270	Nguyễn Tuấn Tài	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
576	21020460	Vũ Bảo Châu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
577	21020466	Đặng Vũ Quỳnh Hương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
578	21020467	Nguyễn Thị Thúy Hường	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
579	21020470	Phạm Lê Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
580	21020471	Trần Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
581	21020475	Lê Ngọc Nhật Tân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
582	21020514	Nguyễn Mạnh Đức	-905,000	17,500,000	16,595,000	0	16,595,000	
583	21020516	Phạm Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
584	21020518	Hoàng Mạnh Hùng	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
585	21020521	Nguyễn Việt Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
586	21020522	Hoàng Hùng Mạnh	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
587	21020532	Nguyễn Minh Quang Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
588	21020560	Lê Quý Dương	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
589	21020576	Bùi Hữu An	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
590	21020581	Phan Tiến Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
591	21020582	Hoàng Thái Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
592	21020586	Lê Vũ Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
593	21020588	Lê Hoàng Lâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
594	21020589	Đào Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
595	21020593	Trần Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
596	21020594	Nguyễn Phan Phú Quốc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
597	21020597	Nguyễn Minh Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
598	21020603	Dương Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
599	21020607	Phạm Hoàng Ân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
600	21020609	Nguyễn Ngọc Bảo	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
601	21020612	Nguyễn Huy Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
602	21020614	Phạm Hoàng Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
603	21020615	Võ Tín Dư	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
604	21020616	Đỗ ánh Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
605	21020617	Hoàng Quốc Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
606	21020620	Ngô Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
607	21020621	Lê Hoàng Minh Hà	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
608	21020622	Đình Minh Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
609	21020625	Đoàn Khánh Hiền	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
610	21020627	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
611	21020632	Vũ Việt Hoàng	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
612	21020635	Phan Việt Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
613	21020639	Phùng Chí Kiên	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
614	21020648	Hoàng Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
615	21020649	Lê Vũ Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
616	21020655	Nguyễn Hữu Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
617	21020656	Nguyễn Diệu Nhật	1,100	17,500,000	17,501,100	0	17,501,100	
618	21020660	Nguyễn Công Tuấn Phương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
619	21020662	Lê Bùi Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
620	21020663	Lê Quang Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
621	21020667	Nguyễn Vũ Minh Thành	-1,000	17,500,000	17,499,000	0	17,499,000	
622	21020668	Nguyễn Hương Thảo	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
623	21020670	Lê Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
624	21020671	Trần Lê Thành Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
625	21020673	Nguyễn Thành Vinh	0	14,575,000	14,575,000	0	14,575,000	
626	21020679	Nguyễn Tùng Bách	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
627	21020680	Nguyễn Mạnh Cường	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
628	21020681	Hồ Thiên Duy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
629	21020686	Lê Tô Hiệu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
630	21020688	Đỗ Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
631	21020691	Phạm Lê Kim	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
632	21020692	Nguyễn Thế Khang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
633	21020693	Hoàng Gia Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
634	21020695	Nguyễn Đình Lâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
635	21020700	Nguyễn Quang Nhật	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
636	21020702	Lê Minh Quân	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
637	21020703	Nguyễn Khánh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
638	21020711	Trương Quang Vinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
639	21020732	Ngô Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
640	21020733	Nguyễn Siêu Phong	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
641	21020737	Đặng Thị Thu Uyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
642	21020738	Hoàng Phi Hùng	-10	17,500,000	17,499,990	0	17,499,990	
643	21021263	Nguyễn Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
644	21021264	Nguyễn Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
645	21021267	Trần Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
646	21021268	Trịnh Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
647	21021271	Phạm Ngọc Chương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
648	21021272	Nguyễn Hữu Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
649	21021278	Nguyễn Huy Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
650	21021279	Vũ Lê Đăng Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
651	21021280	Lê Chính Đại	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
652	21021285	Phạm Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
653	21021287	Nguyễn Bá Phương Đông	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
654	21021288	Bùi Minh Đức	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
655	21021293	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
656	21021295	Nguyễn Quang Đức	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
657	21021297	Lê Xuân Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
658	21021298	Nguyễn Ngọc Hải	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
659	21021299	Nguyễn Minh Hiền	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
660	21021300	Nguyễn Hoàng Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
661	21021301	Hoàng Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
662	21021304	Nguyễn Minh Hiếu	-22,910	17,500,000	17,477,090	0	17,477,090	
663	21021305	Nguyễn Tiến Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
664	21021307	Ngô Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
665	21021308	Nguyễn Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
666	21021309	Trương Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
667	21021311	Bùi Tuấn Huy	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
668	21021312	Đặng Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
669	21021313	Nguyễn Công Quốc Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
670	21021314	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
671	21021315	Nguyễn Văn Huy	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
672	21021317	Trần Quốc Huy	-55,000	17,500,000	17,445,000	0	17,445,000	
673	21021325	Nguyễn Văn Hữu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
674	21021326	Phùng Mạnh Khang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
675	21021327	Nguyễn Hữu Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
676	21021329	Nguyễn Sỹ Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
677	21021330	Phan Trung Kiên	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
678	21021331	Phạm Gia Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
679	21021332	Đặng Minh Lân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
680	21021333	Hà Duy Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
681	21021335	Mẫn Bá Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
682	21021336	Nguyễn Đức Long	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
683	21021337	Phạm Thành Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
684	21021339	Đoàn Hữu Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
685	21021340	Lê Vũ Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
686	21021341	Bùi Nhật Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
687	21021342	Hoàng Xuân Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
688	21021345	Lưu Hoài Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
689	21021346	Nguyễn Đình Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
690	21021347	Văn Tiến Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
691	21021348	Lê Quý Như Ngọc	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
692	21021349	Trần Minh Nhật	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
693	21021350	Nguyễn Kiều Phong	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
694	21021351	Lê Minh Phương	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
695	21021353	Đặng Ngọc Quang	48,000	17,500,000	17,548,000	0	17,548,000	
696	21021355	Phùng Gia Quang	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
697	21021357	Nguyễn Cảnh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
698	21021358	Nguyễn Trọng Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
699	21021359	Trần Ngọc Anh Quân	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
700	21021360	Bùi Công Sơn	-10,910	17,500,000	17,489,090	0	17,489,090	
701	21021361	Đào Công Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
702	21021363	Nguyễn Khánh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
703	21021366	Mai Văn Thái	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
704	21021367	Nguyễn Ngọc Thái	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
705	21021369	Trần Đức Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
706	21021371	Nguyễn Đức Thắng	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
707	21021372	Vương Ngọc Thiện	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
708	21021373	Nguyễn Gia Thịnh	-340,910	17,500,000	17,159,090	0	17,159,090	
709	21021375	Trà Đức Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
710	21021377	Nguyễn Phú Trọng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
711	21021378	Trần Nam Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
712	21021379	Mai Văn Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
713	21021381	Nguyễn Đức Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
714	21021382	Trần Tuấn Trường	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
715	21021383	Nguyễn Việt Tú	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
716	21021384	Phạm Quang Tú	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
717	21021388	Ngô Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
718	21021390	Nguyễn Thanh Tùng	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
719	21021391	Phạm Quang Vinh	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
720	21021393	Dương Huy Anh Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
721	21021452	Nguyễn Văn An	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
722	21021455	Nguyễn Tiến Bắc	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
723	21021457	Nguyễn Lê Linh Chi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
724	21021462	Bùi Anh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
725	21021463	Đỗ Tiến Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
726	21021464	Hồ Xuân Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
727	21021467	Nguyễn Hoàng Anh Dũng	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
728	21021468	Nguyễn Khánh Duy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
729	21021477	Trịnh Xuân Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
730	21021478	Nguyễn Khoa Đăng	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
731	21021485	Trương Quỳnh Giang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
732	21021487	Nguyễn Văn Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
733	21021493	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
734	21021502	Lê Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
735	21021503	Nguyễn Phan Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
736	21021504	Nguyễn Văn Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
737	21021509	Nguyễn Khắc Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
738	21021510	Nguyễn Tuấn Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
739	21021511	Phạm Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
740	21021514	Dương Bảo Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
741	21021516	Nguyễn Công Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
742	21021525	Nguyễn Đắc Phong	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
743	21021526	Nguyễn Minh Phong	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
744	21021530	Lê Đức Quang	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
745	21021531	Lê Thế Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
746	21021533	Hoàng Minh Quân	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
747	21021537	Hà Nguyễn Anh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
748	21021542	Nguyễn Tiến Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
749	21021544	Hoàng Minh Thắng	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
750	21021547	Nguyễn Hữu Trọng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
751	21021549	Hoàng Quốc Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
752	21021550	Trần Đức Việt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
753	21021553	Bùi Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
754	21021554	Cần Huy Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
755	21021556	Nguyễn Ngọc Anh	-780	17,500,000	17,499,220	0	17,499,220	
756	21021557	Nguyễn Phương Anh	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
757	21021558	Nguyễn Thế Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
758	21021559	Phạm Việt Anh	-905,000	17,500,000	16,595,000	0	16,595,000	
759	21021565	Đặng Văn Cường	-1,002,910	17,500,000	16,497,090	0	16,497,090	
760	21021571	Nguyễn Gia Duy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
761	21021573	Nguyễn Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
762	21021575	Đỗ Trọng Đoàn	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
763	21021577	Vũ Trung Đức	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
764	21021582	Nguyễn Văn Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
765	21021586	Nguyễn Xương Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
766	21021587	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
767	21021589	Nguyễn Thị Thanh Hòa	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
768	21021593	Trần Hoàng Huân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
769	21021595	Hoàng Đức Huy	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
770	21021596	Hoàng Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
771	21021597	Lê Văn Huỳnh	-660	14,575,000	14,574,340	0	14,574,340	
772	21021600	Lương Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
773	21021602	Lê Trung Kiên	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
774	21021603	Nguyễn Khắc Kiên	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
775	21021609	Trịnh Lê Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
776	21021614	La Nhật Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
777	21021615	Lê Tấn Minh	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
778	21021617	Vũ Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
779	21021620	Lê Trọng Nghĩa	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
780	21021626	Nguyễn Minh Phúc	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
781	21021627	Hồ Duy Phương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
782	21021628	Nguyễn Ngọc Quang	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
783	21021633	Vũ Cao Thạch	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
784	21021635	Nguyễn Hữu Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
785	21021640	Nguyễn Thành Trung	-311,780	17,500,000	17,188,220	0	17,188,220	
786	21021643	Nguyễn Bá Tuấn	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
787	21021646	Nguyễn Thanh Tùng	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
788	21021647	Đào Lê Khang Uyn	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
789	21021648	Nguyễn Sĩ Việt	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
790	21021649	Dương Nguyễn Gia Vinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
791	21021653	Vũ Đức Vượng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
792	21021671	Bùi Bảo Tín	0	13,405,000	13,405,000	0	13,405,000	
793	21021682	BAE GIRYUN	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
794	21021683	Tô Tuấn Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	